

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ BÃI BỎ
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm (cấp tỉnh)								
1	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý 1.012687	Toàn trình	55 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm Lâm) - Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
2	Quyết định giao rừng cho	Một phần	35 ngày kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Sở Nông nghiệp và	- Nộp trực tuyến trên	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của

	tổ chức 1.012688		nhận được hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Trà Vinh		Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm Lâm) - Ủy ban nhân dân tỉnh	Công Dịch vụ công tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
3	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức 1.012689	Toàn trình	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm Lâm) - Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nộp trực tiếp trên Công Dịch vụ công tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
4	Phê duyệt Phương án sử	Một phần	15 ngày kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Sở Nông nghiệp và	- Nộp trực tiếp trên	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của

	dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý 1.012690		nhận được hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Trà Vinh		Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm Lâm) - Ủy ban nhân dân tỉnh	Công Dịch vụ công tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
5	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng 1.012691	Toàn trình	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm Lâm) - Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nộp trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
6	Quyết định điều chỉnh chủ	Một phần	- 35 ngày kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Sở Nông nghiệp và	- Nộp trực tiếp trên	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của

	trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 1.012692		nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) - 48 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích rừng chuyên mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)	chính công tỉnh Trà Vinh		Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm Lâm) - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Công Dịch vụ công tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
7	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái,	Toàn trình	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

	nghi dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý 1.000084		lệ			(Chi cục Kiểm Lâm)	hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
8	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghi dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý 1.000081	Toàn trình	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm Lâm)	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
9	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng	Toàn trình	- 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

	rừng sang mục đích khác 3.000152		lệ (trường hợp thâm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) - 48 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)			(Chi cục Kiểm Lâm) - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
--	-------------------------------------	--	--	--	--	--	---	---

Lĩnh vực kiểm lâm (cấp huyện)

1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục	Một phần	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Bộ phận Một cửa cấp huyện	không	Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
---	--	----------	--	---------------------------	-------	---------------------------	--	---

	đích khác đối với cá nhân 1.012694		lệ.				hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
2	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng 1.012695	Một phần	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	không	Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công tỉnh hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
Lĩnh vực kiểm lâm (cấp xã)								
1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng	Một phần	50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Bộ phận Một cửa cấp xã	không	- Ủy ban nhân dân cấp xã - Ủy ban	- Nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công tỉnh	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

	đồng dân cư 1.012693		lệ.			nhân dân cấp huyện	hoặc Công Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
--	-------------------------	--	-----	--	--	-----------------------	--	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm (cấp tỉnh)	
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý 1.000084
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý 1.000081
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 3.000152

Phụ lục II
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

*** Lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm (cấp tỉnh)**

01. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 55 ngày làm việc x 8 giờ = 440 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh	272 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.	04 giờ			

<i>Bước 6</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	36 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

02. Tên thủ tục hành chính: Quyết định giao rừng cho tổ chức

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 35 ngày làm việc x 8 giờ = 280 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh	112 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.	04 giờ			

<i>Bước 6</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	36 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

03. Tên thủ tục hành chính: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	32 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh	60 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.	04 giờ			

<i>Bước 6</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	36 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

04. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 15 ngày làm việc x 8 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	32 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh	50 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh	12 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân	04 giờ			

			tỉnh.				
<i>Bước 6</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	18 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

05. Tên thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	32 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh	60 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân	04 giờ			

			tỉnh.				
<i>Bước 6</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	36 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

06. Tên thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Trường hợp: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 35 ngày làm việc x 8 giờ = 280 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh	112 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Hội đồng nhân dân tỉnh	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu.	04 giờ			

			- Chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh.				
<i>Bước 6</i>	Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	36 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

Trường hợp: Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
 Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 48 ngày làm việc x 8 giờ = 384 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh	216 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Hội đồng nhân dân tỉnh	24 giờ			

		nông thôn				
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh.	04 giờ		
<i>Bước 6</i>	Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	36 giờ		
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			

07. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 45 ngày làm việc x 8 giờ = 360 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký văn bản	212 giờ			

<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản	36 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Gửi kết quả.	08 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

08. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 45 ngày làm việc x 8 giờ = 360 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký văn bản	212 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản	36 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu.	08 giờ			

			- Gửi kết quả.				
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

09. Tên thủ tục hành chính: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Trường hợp: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 35 ngày làm việc x 8 giờ = 280 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh	112 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Hội đồng nhân dân tỉnh	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh.	04 giờ			
<i>Bước 6</i>	Hội đồng nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh	- Phê duyệt; - Đóng dấu;	36 giờ			

	(Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	(Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Gửi kết quả.				
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

Trường hợp: Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
 Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 48 ngày làm việc x 8 giờ = 384 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0 đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	100 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Hội đồng nhân dân tỉnh	216 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi Hội đồng nhân dân tỉnh	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh.	04 giờ			

<i>Bước 6</i>	Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh)	- Phê duyệt; - Đóng dấu; - Gửi kết quả.	36 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

*** Lĩnh vực kiểm lâm (cấp huyện)**

01. Tên thủ tục hành chính: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)			
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ						
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp huyện	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	156 giờ						
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Tiến hành xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.							
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lãnh đạo	Ký văn bản phê duyệt kết quả.							
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có).							

	Ủy ban nhân dân cấp huyện		- Gửi kết quả				
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

02. Tên thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp huyện	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	156 giờ			
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Tiến hành xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.				
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lãnh đạo	Ký văn bản phê duyệt kết quả.				
<i>Bước 4</i>	Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có). - Gửi kết quả				
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

	cấp huyện						
--	-----------	--	--	--	--	--	--

*** Lĩnh vực kiểm lâm (cấp xã)**

01. Tên thủ tục hành chính: Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 50 ngày làm việc x 8 giờ = 400 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	396 giờ			
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Tiến hành xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.				
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Lãnh đạo	Ký văn bản phê duyệt kết quả.				
<i>Bước 4</i>	Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có). - Gửi kết quả				
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				